

Thành phố Châu Đốc (tỉnh An Giang) là một trong những trung tâm văn hóa thu hút đông đảo cư dân thuộc nhiều sắc tộc, nhiều nơi đến lập nghiệp. Điều đó đã khiến nơi đây trở thành vùng đất giao hòa, chia sẻ và dung hợp đa văn hóa. Từ xưa đến nay, Châu Đốc luôn tồn tại mối quan hệ tương tác mật thiết giữa bốn tộc người Việt, Khmer, Chăm, Hoa... tạo nên những nét đặc thù cho văn hóa địa phương và đóng góp vào sự phong phú của văn hóa vùng.



Mặt tiền miếu Quan Đế

[Ảnh: Vĩnh Thông, 2017]

KIẾN TRÚC MIẾU THỜ CỦA NGƯỜI HOA Ở CHÂU ĐỐC

VĨNH THÔNG

Người Hoa đã chọn Châu Đốc để dừng chân và lập nghiệp trên hành trình di cư của mình. Họ đến Châu Đốc cách nay khoảng trên dưới 200 năm, gồm 5 nhóm là Quảng Đông, Phúc Kiến, Khách Gia, Hải Nam và đông nhất là Triều Châu. Suốt nhiều thế kỷ qua, họ vừa bảo tồn truyền thống, vừa biến đổi để thích ứng. Từ đó, đóng góp cho địa phương nhiều giá trị văn hóa đặc sắc mà kiến trúc của các ngôi miếu là một lĩnh vực nổi bật.

Đặc điểm và hiện trạng các ngôi miếu của người Hoa ở Châu Đốc

Miếu Quan Đế

Quan Đế miếu ở phường Châu Phú A, ra đời năm 1847, lần đại trùng tu gần đây nhất là năm 2017, nhân dịp kỷ niệm 170 năm thành

lập miếu. Ngôi miếu hiện nay có ngoại thất tương đối đơn giản với kết cấu kiến trúc truyền thống của người Hoa. Nóc miếu lợp ngói tiểu đại màu xanh ngọc. Bờ nóc cong nhẹ, phía trên có tượng lưỡng long châu nhật, thân bờ nóc vẽ hình chim phụng, cá chép, hoa quả... Trên cửa chính có bảng chữ Hán “Quan Đế miếu” nhũ vàng trên nền đỏ.

Chánh (chính) điện miếu tôn trí là bàn thờ Quan Đế nằm phía trong cùng. Trên bàn thờ có tượng ba vị Quan Công, Quan Bình, Châu Xương với kích thước lớn. Tượng Quan Công được tạo hình là một vị tướng oai vệ, mặt đỏ, râu dài, mặc cẩm bào. Tượng Quan Bình tay cầm thanh long đao còn tượng Châu Xương cầm chiếc ấn Hiệp Thiên, đây là hai tùy tùng thân tín của ông. Trước bàn thờ có đôi liễn đối ốp cột “Đào viên kết bái thiên thu

tụng/ Trung nghĩa càn khôn vạn cổ dương” được chạm lõng tinh xảo với họa tiết long vân và sơn son thếp vàng, phía trên có hoành phi “Hiệp Thiên Đại Đế” nhũ vàng trên nền đen.

Nhìn theo hướng từ trong ra ngoài, hai bên bàn thờ chính có bàn thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu (trái) và Phước Đức Chánh Thần (phải). Bên góc chánh điện có tượng ngựa Xích Thố là con vật đã tận tụy phục vụ Quan Công trong những ngày chinh chiến, được người dân tôn là Thần Mã tướng quân. Giữa chánh điện có thiên tinh (giếng trời) - khoảng trống không có nóc, mang chức năng lấy ánh sáng và tản bớt khói hương. Hai bên thiên tinh có phù điêu tả thanh long - hữu bạch hổ, trước hình thanh long có bồn nước và trước hình bạch hổ có bồn cây cảnh, thể hiện triết lý âm dương, mang ý nghĩa phong thủy.



Chánh điện miếu Quan Đê

Ảnh: Vinh Thông

Miếu Tam Sơn

Miếu Tam Sơn ở phường Vĩnh Mỹ có niên đại khoảng 200 năm. Miếu thờ Tam Sơn Quốc Vương là ba vị sơn thần của ba ngọn núi Minh Sơn, Độc Sơn, Cầm Sơn ở vùng Yết Dương - Triều Châu (nay thuộc tỉnh Quảng Đông). Đây là tín ngưỡng dân gian của cộng đồng người Hoa nhóm Triều Châu, có nguồn gốc từ quan niệm sùng bái núi non của cư dân Hoa Nam cổ xưa.

Kiến trúc miếu ngày nay mang phong cách pha lẫn truyền thống và hiện đại. Nóc chính của miếu là cổ lầu tam cấp, mặt tiền là cổ lầu nhị cấp, bờ nóc gắn tượng lưỡng long châu nhật, mái cong hình thuyền, lợp ngói tiểu đại màu xanh ngọc. Trên cổ lầu có hai bảng "Tam Sơn miếu" bằng chữ Hán và Quốc ngữ, cửa chính của miếu cũng có hoành phi "Tam Sơn Quốc Vương" cùng liên đối "Tam Sơn cứu giá

lạc hồi anh linh dân gian tại/ Quốc Vương ngự phong thánh đức vô tư hợp cảnh an". Tất cả đều được sơn son thếp vàng.

Nội thất miếu Tam Sơn được trang hoàng nhiều hoành phi, liễn đối, bao lam với nghệ thuật chạm khắc điêu luyện, tất cả kết hợp thành một không gian thâm nghiêm mà hài hòa. Về cấu trúc thờ tự, từ ngoài vào đầu tiên là bàn thờ Sơn Quân có tượng Ông Hồ, tiếp đến có bàn thờ Hội đồng chư thần, cuối cùng nơi cao nhất có bàn thờ Tam Sơn Quốc Vương. Hai bên bàn thờ chính có bàn thờ Phước Đức Chánh Thần và Thiên Hậu Thánh Mẫu, cặp theo hai vách có bàn thờ Tiên quá vãng và Hậu quá vãng.

Miếu Hàn Lâm

Hàn Lâm miếu tọa lạc ở phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc. Nơi đây thờ Võ Tướng Thần, tên thật Võ Phước Trường, tương truyền

là một vị học sĩ trong Hàn Lâm viện của triều Minh. Không ai còn nhớ chính xác ngôi miếu ra đời từ khi nào, chỉ biết miếu tồn tại khoảng trước thập niên 1940 và chỉ là một chòi nhỏ bằng tre lá. Đến năm 1948, miếu được xây lại và giữ nguyên diện mạo đến nay.

Hiện tại, Hàn Lâm miếu là một trong những công trình kiến trúc mang tính thẩm mỹ cao ở thành phố Châu Đốc, với phong cách cổ điển của cung đình Trung Hoa. Cổng miếu dạng tam quan, bên trên có bảng "Hàn Lâm viện" bằng chữ Hán màu vàng trên nền đỏ, dọc hai thân cột là liễn đối "Sanh tiền sắc tứ Hàn Lâm viện/ Một hậu sắc phong Võ Tướng Thần". Trong sân có hai miếu nhỏ là Ngũ Hành và Sơn Quân đối xứng nhau.

Ngôi chánh điện có bộ nóc nhị cấp lợp ngói tiểu đại, mái cong hình thuyền, bờ nóc trang trí tượng rồng

phun nước, các đầu đao trang trí hoa văn mây uốn lượn. Giữa hai cấp mái có khắc các dòng chữ Quốc ngữ gồm "Hàn Lâm miếu" ở giữa, "Mậu Tý niên" ở bên trái và "Nhất cửu tứ bát" (1948) ở bên phải. Trên cửa chính vào miếu có hoành phi "Võ Tướng Thần" bằng chữ Hán nhũ vàng (nền đỏ). Hai chái bên có nóc thấp hơn gian chính, mặt tiền là hai cửa sổ tròn cách điệu chữ "Thọ" theo Hán tự.

Trong chánh điện, các gian thờ được bố trí dọc theo trục trung tâm và hai vách. Ở giữa lần lượt từ ngoài vào là bàn thờ Phù sứ, bàn thờ Hội đồng nội, cuối cùng ở vị trí cao nhất là bàn thờ Võ Tướng Thần. Trên bàn thờ chính có long ngai, bên trên đặt long vị, hai bên có lỗ bộ (bộ binh khí) và tượng đôi chim hạc, phía trước long ngai là hòm đựng văn tế. Nhìn từ bàn thờ chính ra, vách bên trái lần lượt là các bàn thờ Tả ban, Tiên bốn hội quá vãng, Thiên nam; vách bên phải lần lượt là các bàn thờ Hữu ban, Hậu bốn hội quá vãng, Tín nữ.

Miếu Thiên Hậu

Thiên Hậu là một trong những hình thái tín ngưỡng thờ Mẫu nổi bật của cư dân miền Nam Trung Hoa. Thành phố Châu Đốc cũng có một ngôi miếu thờ Thiên Hậu mang tên Thiên Hậu thánh miếu, tọa lạc ở phường Vĩnh Mỹ. Miếu Thiên Hậu ra đời cách đây khoảng 200 năm. Ngôi miếu ban đầu làm bằng tre lá đơn sơ và nhỏ bé, nằm trên một gò đất. Sau này, có người nông dân tìm thấy thêm một pho tượng khác ở dưới sông, tiếp tục mang về thờ chung. Năm 1958, miếu được xây lại kiên cố như hiện nay. 61 năm qua, miếu đã thêm ba lần trùng tu.

Kiến trúc miếu Thiên Hậu hiện tại chịu ảnh hưởng phong cách kiến trúc đình làng Nam Bộ. Cổng miếu dạng tam quan, trên cổng chính có chữ Quốc ngữ "Thiên Hậu Thánh Mẫu", dưới có chữ Hán "Thiên Hậu thánh miếu", hai cổng phụ mỗi bên có chữ "Thiên Hậu" và "thánh miếu" bằng Quốc ngữ. Cổng chính, cổng phụ đều có liên đối "*Thiên đức cao minh bảo hộ thôn hương phù trì xã ngọc vinh khương*" (cổng chính); "*Thánh tích oai linh lễ dân lạc nghiệp/ Mẫu nghi chiếu điện bốn hội an hòa*" (cổng phụ). Phía sau cổng có hai miếu nhỏ thờ Ngũ Hành và Thổ Địa.

Nóc miếu lợp ngói tiêu đại, trên nóc có trang trí hoa văn và tượng chim phụng. Mặt tiền miếu có gắn bảng ghi chữ Hán "Thiên Hậu miếu", phía sau là bao lam hoa văn cung đình cổ điển. Miếu có ba cửa ra vào, bên trong rộng rãi nhờ kết hợp với nóc cao, tạo cho ngôi miếu thoáng và sáng. Vị trí cao nhất là bàn thờ Thiên Hậu. Phía trước có bàn thờ Hội đồng được đặt thấp hơn, hai bên có các bàn thờ đối xứng là Tả ban - Hữu ban, Tiên vãng - Hậu vãng.

Miếu Bảy Bà Hai Cậu

Miếu Bảy Bà Hai Cậu có tên chữ là Thất Thánh miếu, là một cơ sở tín ngưỡng tọa lạc tại phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc. Đối tượng thờ chính của ngôi miếu là Thất Thánh Nương Nương (Bảy Bà) và Cậu Tài - Cậu Quý (Hai Cậu).

Nếu theo truyền thuyết của người Hoa, Thất Thánh Nương Nương là bảy vị tiên nữ theo phò Tây Vương Mẫu thì Cậu Tài - Cậu Quý lại là sản phẩm dung hợp có nguồn gốc từ văn hóa Chăm. Dân gian cho rằng, đây là hai

người con của Thiên Y A Na - vị nữ thần có nguồn gốc từ Po Yang Inư Nugar (mẹ xứ sở) của người Chăm. Hiện tượng thờ ghép Bảy Bà và Hai Cậu thường thấy ở vùng sông nước, người dân làm ngư nghiệp.

Thất Thánh miếu ở Châu Đốc ra đời đã khoảng 200 năm và trải qua nhiều lần trùng tu. Thất Thánh miếu ngày nay có diện không lớn, kiến trúc đơn giản. Nóc miếu dạng cổ lầu nhị cấp, mái lợp ngói tiêu đại màu xanh, trên các bờ nóc trang trí tượng linh thú. Mặt trước cổ lầu có bảng nền vàng, khắc chữ đỏ "Thất Thánh miếu" bằng chữ Hán. Mặt tiền ngôi chánh điện có ba cửa ra vào, hai bên là hai cửa sổ tròn cách điệu chữ "Thọ" theo Hán tự.

Bước vào chánh điện, ở trung tâm có bàn thờ Hội đồng, phía sau là bàn thờ chính dành cho Thất Thánh Nương Nương với bảy pho tượng được điểm xuyên màu sắc rực rỡ, đặt trên bệ cao. Hai bên bàn thờ chính có bàn thờ Cậu Tài và Cậu Quý, mỗi bàn thờ có một pho tượng tạc người nam giới với khuôn mặt trẻ trung. Tiếp theo phía ngoài, hai bàn thờ đối xứng nhau ở hai vách là Tiên quá vãng và Hậu quá vãng. Ngoài sân có hai miếu nhỏ thờ Thổ Thần và Vạn Ban.

Giá trị văn hóa kiến trúc miếu của người Hoa ở Châu Đốc

Giá trị nổi bật trong phong cách kiến trúc Hoa thể hiện rõ nhất ở các ngôi miếu. Miếu thờ của người Hoa thường có kiến trúc điển hình, góp phần nhận diện văn hóa tộc người. Đa phần những cơ sở thờ tự của người Hoa thường có một số đặc điểm chung như kiến trúc "nội công ngoại quốc", mái lợp ngói âm dương, tường ▶

► sơn vàng, trong miếu có thiên tinh (giếng trời) để lấy ánh sáng và tản bớt khói hương, hai bên vách có phù điêu tả thanh long - hữu bạch hổ...

Miếu thờ là nơi gần như thể hiện toàn bộ thế giới quan và nhân sinh quan của người Hoa. Ngoài ý nghĩa không gian thờ tự thần thánh, miếu còn là nơi sinh hoạt, giáo dục và đóng vai trò như một "bảo tàng" lưu trữ những tác phẩm nghệ thuật thể hiện tất cả tài hoa của một cộng đồng người. Ngôi miếu được trang trí cầu kỳ và tinh tế với nhiều hình ảnh mang đậm dấu ấn văn hóa Trung Hoa và nhiều tác phẩm tranh tường tái hiện sự tích các thần linh hoặc danh nhân lịch sử.

Bước vào mỗi ngôi miếu, chúng ta sẽ ấn tượng trước các bao lam, thành vòm, hoành phi, liễn đối... với hình thức chạm lộng và chạm khuyết, đạt đến trình độ tinh xảo, sống động trong từng chi tiết nhỏ. Nghệ thuật chạm khắc còn được thể hiện ở các khánh thờ, tử thờ, long ngai... mang vẻ đẹp tôn nghiêm dành cho thần linh. Bên cạnh những hàng cột được ốp liễn đối, chúng ta còn thấy dạng cột được vẽ hình long vân (rồng quấn quanh thân cột) đầy uyển chuyển. Xung quanh không gian thiêng là những bức tranh tường đa dạng về đề tài như cuộc đời các vị thần hay phong cảnh...

Do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ tư tưởng Nho giáo nên các công trình kiến trúc đền miếu trước hết (về mặt hình thức) luôn thể hiện tính tôn ti trong kết cấu bày trí các đối tượng thờ tự. Nghệ thuật



Chiếc chuông cổ Đại Hồng chung ở Bắc Đế miếu

trong các công trình kiến trúc này cũng chịu sự chi phối của Nho giáo với các hình tượng quen thuộc như *tứ linh, tứ quý, bát bửu*... Ngoài ra, các yếu tố Đạo giáo còn được thể hiện trong nghệ thuật kiến trúc của miếu như *Môn Thần, bát tiên, bát quái*...

Bên cạnh đó, do giao lưu văn hóa và quá trình hiện đại hóa, nhiều miếu đã thoát khỏi mô hình này, tạo nên sự đa dạng trong kiến trúc miếu của người Hoa vùng Châu Đốc. Như vậy, có thể nhận định một cách tổng quan rằng, kiến trúc miếu thờ người Hoa vùng Châu Đốc là sản phẩm được kế thừa từ văn hóa gốc ở Trung Hoa và được người Hoa linh hoạt biến đổi cho phù hợp với vùng đất mới, có tiếp thu những giá trị văn hóa của các tộc người cùng sinh sống gần gũi trên địa bàn. Chúng

không phải là bản sao hoàn toàn nhưng cũng không đánh mất những giá trị truyền thống của cổ hương.

Kết luận

Lịch sử khai phá và kiến thiết Nam Bộ gắn liền với quá trình giao lưu văn hóa toàn diện và sâu sắc giữa các tộc người Việt, Khmer, Hoa, Chăm... Họ cùng nhau làm giàu cho diện mạo văn hóa vùng, trong đó nghệ thuật kiến trúc đã mang đến cho văn hóa vật thể ở Nam Bộ những màu sắc mới. Với sự linh hoạt của chủ thể văn hóa, người Hoa đã tạo nên những công trình kiến trúc độc đáo trên vùng đất mới như trường hợp thành phố Châu Đốc. Kiến trúc những ngôi miếu không phải là "bản sao" hoàn toàn của

văn hóa Trung Hoa mà vừa kế thừa truyền thống, vừa thể hiện sự năng động và linh hoạt để biến đổi cho phù hợp với môi trường mới đang cư trú.

Việt Nam là một quốc gia đa tộc người và đa văn hóa, Châu Đốc là một trong những vùng đất thể hiện rõ đặc trưng này. Với điều kiện tự nhiên kết hợp nhiều dạng địa hình khác nhau, cộng thêm điều kiện xã hội có sự hội tụ nhiều cộng đồng cư dân đến từ nhiều nguồn... Châu Đốc đã trở thành trung tâm kinh tế - văn hóa quan trọng của khu vực biên giới Tây Nam Bộ. Trong bức tranh tổng thể với nhiều gam màu ấy, có sự đóng góp không nhỏ của văn hóa tộc người Hoa, đặc biệt là khía cạnh văn hóa kiến trúc, góp phần vào sự đa dạng của văn hóa địa phương và văn hóa vùng. ■